TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2025/HSST.
Ngày: 24-12-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, TP HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Qúy Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Được.

2. Bà Bùi Thị Kim Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký TAND khu vực 13, Tp Hồ Chí Minh**.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, Tp Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Thu Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 24-12-2025, tại trụ sở TAND khu vực 13, Tp Hồ Chí Minh xét xử vụ án hình sự thụ lý số 73/2025/HSST ngày 27-11-2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh Tr; sinh năm: 1991; Giới tính: Nữ.

Trú tại: ấp A, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: tổ 5, ấp L, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

CCCD: 0771910064457.

Con ông Nguyễn Văn N (Chết) và bà Nguyễn Thị H (Chết).

Bị cáo có chồng Lê Thanh P (Đã ly hôn) và 04 người con (Lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2025).

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Thanh H, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã H, Tp Hồ Chí Minh.

+ Ông Vũ Đức N, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: thôn C, xã Đ, Tp Hồ Chí Minh.

Chổ ở hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy số 6, Tp Hồ Chí Minh.

+ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, TP Hồ Chí Minh.

Chổ ở hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy số 6, Tp Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thanh Tr là đối tượng sử dụng trái phép chất ma tuý (loại Methamphetamine). Vào khoảng 19 giờ ngày 04-5-2025, Tr đang tham dự đám tang của Nguyễn Hoàng A (anh họ của Tr) tại ấp B, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh, có một người đàn ông tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch - là bạn của Hoàng A) đi đến để thắp hương. Sau khi thắp hương, T ngồi nói chuyện với Tr. Một lúc sau, do biết Tr có sử dụng ma túy nên T đã lấy 01 gói ma túy đá cho Tr, Tr nhận và cất giấu gói ma tuý vào trong túi quần đang mặc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Tr đi về phòng trọ của Tr tại ấp L, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh lấy một ít ma túy do T cho bỏ vào bộ dụng cụ để cùng sử dụng với Vũ Đức N (sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh - bạn trai của Tr), còn lại một ít Tr cất giấu trong phòng trọ.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06-5-2025, cũng tại phòng trọ trên, Tr tiếp tục lấy một ít ma tuý bỏ vào bộ dụng cụ để cùng sử dụng với Phạm Thị H (sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Khu phố T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh - bạn của Tr). Số ma tuý còn lại Tr cất giấu ở phía sau ổ điện được treo trên bàn trong phòng ngủ của Tr.

Đến khoảng 11 giờ 45 phút ngày 07-5-2025, Công an xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, phát hiện Tr có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma tuý như đã nêu trên nên tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Tr, đồng thời thu giữ vật chứng để xử lý. Quá trình thu giữ dụng cụ sử dụng ma túy, do trong dụng cụ còn ma túy nên đã tiến hành thu giữ, đóng gói và niêm phong theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 315/KL-KTHS-MT ngày 15/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Mẫu A1 có khối lượng 0,3567 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Mẫu A2 có khối lượng 0,1768 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thanh Tr khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

- *Về vật chứng thu giữ và xử lý:*

+ 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma tuý, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, sau khi giám định được niêm phong lại vụ số 315/1 ngày 15/5/2025 (ma tuý đã hết trong quá trình giám định);

+ 01 phễu thuỷ tinh, bên trong có ma tuý, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, sau khi giám định được niêm phong lại vụ số 315/2 ngày 15/5/2025 (ma tuý đã hết trong quá trình giám định, còn lại 01 phễu thuỷ tinh);

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý bằng chai nhựa, ống hút bằng nhựa;

+ 01 hộp quẹt gas;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A3 màu đen, đã qua sử dụng.

Tất cả vật chứng trên, hiện đã chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ chờ xử lý.

Đối với Vũ Đức N, Phạm Thị H không biết Nguyễn Thị Thanh Tr cất giấu ma tuý, cũng không góp tiền mua ma tuý hay giúp sức gì cho Tr trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nên không có căn cứ xử lý đối với Vũ Đức N và Phạm Thị H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Hiện Vũ Đức N, Phạm Thị H bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo các quyết định số 320, 321/2025/QĐ-TA cùng ngày 19-6-2025 của Toà án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với người đàn ông tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cho bị can Tr ma tuý để sử dụng, hiện chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSLĐ ngày 25-11-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, Tp Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh Tr về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh Tr về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 01 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51; các Điều 38, 55 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Tr từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Tr với mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Còn bị cáo Nguyễn Thị Thanh Tr thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để lo làm ăn nuôi con và làm người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Qua lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị Thanh Tr tại phiên tòa đối chiếu với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Trên cơ sở đó xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày 04-5-2025, Tr được một người đàn ông tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) cho 01 gói ma túy loại Methamphetamin rồi cất giấu vào trong túi quần đang mặc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, tai phòng trọ của mình Tr lấy ra một ít bỏ vào bộ dụng cụ chế biến để cùng sử dụng với Vũ Đức Nghĩa (Là bạn trai của Tr), số ma túy còn lại Tr cất giấu trong phòng trọ.

Đến khoảng 23 giờ 00 ngày 06-5-2025, cũng tại phòng trọ trên, Tr tiếp tục lấy ra một ít ma tuý bỏ vào bộ dụng cụ chế biến để cùng sử dụng với Phạm Thị H (Là bạn của Tr). Số ma tuý còn lại Tr cất giấu ở phía sau ổ điện được treo trên bàn trong phòng ngủ của Tr.

Đến khoảng 11 giờ 45 phút ngày 07-5-2025, cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện gói ma túy mà Tr đang cất giấu nên tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Tr, đồng thời thu giữ vật chứng để xử lý.

Vì vậy VKSND khu vực 13, Tp Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh Tr về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 01 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm a khoản 02 Điều 255 BLHS là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hành vi của bị cáo Tr thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm vì đã xâm phạm đến an ninh xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương; bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức, biết tác hại của ma túy nhưng không từ bỏ làm cho bản thân lệ thuộc vào nó. Trong lúc nhà nước và mọi người đang ra sức ngăn chặn tệ nạn này, bị cáo Tr lại cất giữ ma túy trái phép và rủ rê người khác cùng sử dụng. Điều này đi ngược với đường lối chủ trương của nhà nước, hành vi đó không những làm ảnh hưởng đến đời sống kinh tế mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của bị cáo và những người khác bị kéo theo tệ nạn này. Vì thế cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thật thà khai báo ăn năn hối cải; bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi và gia đình bị cáo có công với cách mạng theo điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51 BLHS.

[4] Vật chứng tạm giữ:

+ 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma tuý (Thu giữ trong gói ni lon cất giấu), được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, sau khi giám định được niêm phong lại vụ số 315/1 ngày 15/5/2025 (ma tuý đã hết trong quá trình giám định).

+ 01 gói (Thu giữ trong phễu thủy tinh bộ dụng cụ), bên trong có ma tuý, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, sau khi giám định được niêm phong lại vụ số 315/2 ngày 15/5/2025 (ma tuý đã hết trong quá trình giám định, còn lại 01 phễu thuỷ tinh).

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý bằng chai nhựa, ống hút bằng nhựa.

+ 01 hộp quẹt gas.

Toàn bộ vật chứng trên là công cụ để bị cáo thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A3 màu đen, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên được giao trả.

[5] Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Tr phạm các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng bán trái phép chất ma túy.

2/ Áp dụng điểm c khoản 01 Điều 249; điểm a khoản 02 Điều 255; điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51; các Điều 38, 50, 55 BLHS:

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Tr 01 (Một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 07 (Bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Nguyễn Thị Thanh Tr phải chấp hành 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo chấp hành án.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng, sau khi giám định được niêm phong lại vụ số 315/1 ngày 15/5/2025; 01 phong bì màu trắng, sau khi giám định được niêm phong lại vụ số 315/2 ngày 15/5/2025 (còn lại 01 phễu thuỷ tinh); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý bằng chai nhựa, ống hút bằng nhựa; 01 hộp quẹt gas đã qua sử dụng.

+ Giao trả cho bị cáo Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A3 màu đen, đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng trên Phòng thi hành án dân sự khu vực 13, Tp Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo biên bản số 21/BB ngày 27-11-2025).

4/ Án phí: áp dụng Nghị quyết 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Tr phải chịu 200.000đ án phí HSST.

5/ Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và 337 của Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo và Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng cáo, kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Tp HCM.
- Sở Tư pháp Tp HCM.
- VKSND Tp HCM.
- Công an Tp HCM.
- VKSND khu vực 13.
- Phòng THADS khu vực 13.
- Bị cáo + Lưu V phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ.

(Đã ký)

Lê Quý Cường.